

Bản án số: 150/2024/HS-ST

Ngày: 21/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết T

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn B T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Văn Hiến- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Ô đất 1-VP, Khu chức năng đô thị Nam đường Vành đai 3, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Đường P, phường X, quận L, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện K B hành xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn T - Sinh năm: 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Bản Ít, xã c, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lương Văn B – Sinh năm: 1973; Họ và tên mẹ: Quàng Thị V – Sinh năm: 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/5/2024 đến ngày 22/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lưu Văn T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm D, xã M, huyện B, tỉnh Thái Nguyên

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Quang Đạo, sinh năm 1972 – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Bị cáo T, ông Đạo có mặt tại phiên tòa; anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 16/5/2024, tổ công tác đội CSĐTTP về ma túy – Công an huyện K phối hợp cùng Công an xã Q – K B hành làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện Lường Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lưu Văn T (sinh năm: 1999- HKTT: Xóm Điem, M, B, Thái Nguyên) tại thôn U, xã Q, K, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ của Lường Văn T 05 gói giấy màu trắng và 01 túi ni-lông chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đây là ma túy Heroin của T để bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người có liên quan về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Lường Văn T: 01 túi ni-lông bên trong chứa chất bột màu trắng; 05 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 dao tem bằng kim loại; 20 mảnh giấy màu trắng chưa qua sử dụng; số tiền 600.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3643 ngày 25/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,408gam; Bột màu trắng bên trong 01 túi ni-lông là ma túy loại Heroin, khối lượng 1,996 gam; 01 dao tem bằng kim loại dính ma túy loại Heroin. *(tổng khối lượng ma túy Heroin là 2,404 gam)*

Tại Cơ quan điều tra, Lường Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 16/5/2024, Lường Văn T đi xe ôm đến khu vực thị trấn U - H - Hưng Yên có gặp một người nam thanh niên không rõ nhân thân hỏi mua 01 túi ni-lông màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin với giá 2.000.000 đồng mục đích về bán cho người khác hỏi mua để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy T về phòng trọ tại phòng C7, thuộc U - Q - K - Hà Nội (do anh Trương Xuân Lộc Hoàng, sinh năm: 1989, nơi cư trú: U, Q, K quản lý) và dùng dao tem cắt, chia nhỏ bột ma túy Heroin từ túi ni-lông màu trắng vừa mua được thành 05 gói giấy màu trắng chứa ma túy, phần còn lại vẫn để trong túi ni-lông màu trắng. Khi T đang ngồi chia ma túy thì có Lưu Văn T đi vào phòng trọ hỏi mua 600.000 đồng ma túy Heroin của T, T đồng ý bán và nhận số tiền T đưa. Sau đó tay trái T cầm 01 túi ni-lông bên trong có chứa ma túy Heroin và chuẩn bị lấy từ dưới nền nhà ngay cạnh chỗ T ngồi 03 gói giấy màu trắng chứa ma túy (trong tổng số 05 gói ma túy) để giao cho T. T chưa kịp giao ma túy thì Cơ quan Công an vào phòng trọ kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp ma túy và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình kiểm tra T, Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Lời khai nhận của Lường Văn T phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lường Văn T, do không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với người lái xe ô m chơ T đi mua ma túy tại U theo lời khai của T không biết việc T có ma túy, không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trương Xuân Lộc Hoàng là người quản lý nhà trọ nơi Lương Văn T bị phát hiện mua bán trái phép chất ma túy, anh Hoàng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý.

Đối với Lưu Văn T là người mua ma túy của bị cáo Lương Văn T, quá trình điều tra xác định T chưa nhận ma túy, qua xét nghiệm Lưu Văn T âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xem xét xử lý.

Đối với 01 túi ni-lông bên trong chứa chất bột màu trắng, 05 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng, 01 dao tem bằng kim loại, 20 mảnh giấy màu trắng và số tiền 600.000 đồng là tiền và vật dụng, ma túy của T có liên quan đến hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu giữ, chuyển vật chứng để Tòa án xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng số 151/CT-VKSGL ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 47, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **34** đến **38** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2024

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lương Văn T, xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong bên trong có chứa: 05(năm) gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,349 gam.(Đã trích mẫu giám định 0,059 gam).

- 01 túi Nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,649 gam.(Đã trích mẫu giám định 0,347 gam) và 01 dao tem bằng kim loại dính ma túy Heroin.

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Đình Hoàng bên trong có chứa 20 mảnh giấy màu trắng kích thước (3,5x4)cm chưa qua sử dụng.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Văn T có liên quan hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt. Bị cáo T là dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Nói lời sau cùng bị cáo T nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan B hành tố tụng, người B hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan B hành tố tụng, người B hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ ngày 16/5/2024 tại thôn U, xã Q, K, Hà Nội, bị cáo Lương Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 2,404 gam thì bị Lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo là người thuộc dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4].*Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5].*Về xử lý vật chứng*:

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lường Văn T, xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong bên trong có chứa: 05(năm) gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,349 gam.(Đã trích mẫu giám định 0,059 gam).

- 01 túi Nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,649 gam.(Đã trích mẫu giám định 0,347 gam) và 01 dao tem bằng kim loại dính ma túy Heroin.

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Đình Hoàng bên trong có chứa 20 mảnh giấy màu trắng kích thước (3,5x4)cm chưa qua sử dụng.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lường Văn T có liên quan hành vi phạm tội.

[6]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lường Văn T, do không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Đối với người lái xe ôm chở T đi mua ma túy tại U theo lời khai của T không biết việc T có ma túy, không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với anh Trương Xuân Lộc Hoàng là người quản lý nhà trọ nơi Lường Văn T bị phát hiện mua bán trái phép chất ma túy, anh Hoàng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Lưu Văn T là người mua ma túy của bị cáo Lương Văn T, quá trình điều tra xác định T chưa nhận ma túy, qua xét nghiệm Lưu Văn T âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo T là dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Lương Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày ngày 16/5/2024.

2. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy và các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội cụ thể như sau:

-01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lương Văn T, xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong bên trong có chứa: 05 (năm) gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,349 gam. (Đã trích mẫu giám định 0,059 gam).

-01 túi Nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,649 gam. (Đã trích mẫu giám định 0,347 gam) và 01 dao tem bằng kim loại dính ma túy Heroin.

-01 phong bì niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Đình Hoàng bên trong có chứa 20 mảnh giấy màu trắng kích thước (3,5x4)cm chưa qua sử dụng.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Văn T có liên quan hành vi phạm tội.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2024 và Biên lai thu tiền 3933 ngày 07/8/2024)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng T bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án DS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết T